

Số: **21** /2021/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **03** tháng **4** năm **2021**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Thừa Thiên Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính
phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04
tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc
Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Bộ Y tế
hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số - kế hoạch hóa
gia đình ở địa phương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Thừa Thiên Huế.

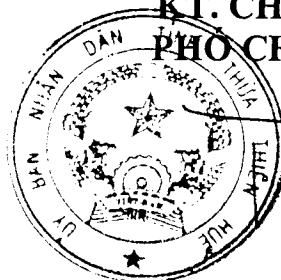
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Huế và các huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục DS -KHHGD;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục DS -KHHGD;
- Công báo tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP và các CV: NV;
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Thừa Thiên Huế**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21 /2021/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 4 năm
2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (sau đây viết tắt là Chi cục DS-KKHGD) là tổ chức trực thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số và chất lượng dân số; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục DS-KKHGD tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn nghiệp vụ của Tổng cục DS-KKHGD thuộc Bộ Y tế.

3. Chi cục DS-KKHGD tỉnh có tư cách pháp nhân, có trụ sở, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm và hàng năm, chương trình, đề án về DS-KKHGD; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, phân cấp quản lý, xã hội hoá công tác DS-KKHGD; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Chi cục.

2. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế đề trình cấp có thẩm quyền ban hành các quyết định, chỉ thị cá biệt và chương trình, giải pháp, biện pháp huy động, phối hợp liên ngành trong lĩnh vực DS-KKHGD.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các chính sách DS-KKHGD, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác DS-KKHGD của địa phương.

4. Giúp Giám đốc Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về DS-KKHGD sau khi được phê duyệt.

5. Xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về DS-KKHGD trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.



6. Quản lý về quy mô DS-KHHGD:

a) Theo dõi, quản lý biến động tăng, giảm dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ phát triển dân số trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với các hoạt động dịch vụ tư vấn kế hoạch hoá gia đình và quản lý các phương tiện tránh thai; quản lý các dịch vụ KHHGD trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các đề án, mô hình liên quan đến quy mô DS-KHHGD trên địa bàn tỉnh.

7. Quản lý về cơ cấu dân số:

a) Theo dõi, tổng hợp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai thực hiện đề án, mô hình liên quan đến điều chỉnh cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh.

8. Quản lý về chất lượng dân số:

a) Theo dõi, tổng hợp về chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật để bảo đảm chất lượng dân số đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, việc triển khai thực hiện các mô hình cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục; cung cấp dịch vụ, tư vấn về các lĩnh vực DS-KHHGD, sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên.

10. Tổ chức thực hiện các nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực DS-KHHGD.

11. Xây dựng hệ thống tin quản lý về DS-KHHGD; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về DS-KHHGD theo quy định hiện hành.

12. Hướng dẫn, kiểm tra, tạo điều kiện và hỗ trợ cho hoạt động của các tổ chức dịch vụ công và thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực DS-KHHGD.

13. Giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực DS-KHHGD theo phân cấp của Sở Y tế.

14. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về DS-KHHGD cho cán bộ và cộng tác viên DS-KHHGD xã, phường, thị trấn, thôn bản.

15. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Y tế.

16. Kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực DS-KHHGD theo thẩm quyền.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục DS-KHHGD có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

b) Chi cục trưởng Chi cục DS-KHHGD chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định phân cấp hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Phòng chuyên môn thuộc Chi cục:

a) Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch và Tài vụ;

b) Phòng Truyền thông - Dân số.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn do Giám đốc Sở Y tế quyết định theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục DS-KHHGD.

Điều 4. Biên chế

Biên chế của Chi cục DS-KHHGD do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng số biên chế công chức của Sở Y tế.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trong quá trình thực hiện, quy định này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

